

Accept-Encoding

1. Khái niệm.

- Accept-Encoding là một thuật toán so sánh của tiêu đề yêu cầu. Tất cả các ứng dụng HTTP được sử dụng để cho máy chủ biết mã hóa hoặc mã hóa nào mà nó hỗ trợ. Sau đó, máy chủ sẽ phản hồi ở bất kỳ định dạng mã hóa nào được hỗ trợ. Máy chủ chọn bất kỳ một trong các đề xuất, sử dụng nó và thông báo cho khách hàng về sự lựa chọn của nó bằng tiêu đề phản hồi Content-Encoding.

2. Cú pháp.

Accept-Encoding: gzip | compress | deflate | br | identity | *

- gzip: Đây là một định dạng nén sử dụng mã hóa Lempel-Ziv (LZ77), với CRC 32-bit.
- nén: Đây là một định dạng nén sử dụng thuật toán Lempel-Ziv-Welch (LZW).
- deflate: Đây là một định dạng nén sử dụng cấu trúc zlib, với thuật toán nén deflate.
- br: Nó là một định dạng nén sử dụng thuật toán Brotli.
- identity: Chỉ thị này Cho biết hàm nhận dạng luôn được chấp nhận.
- *: Chỉ thị này khớp với bất kỳ mã hóa nội dung nào có thể được liệt kê trong tiêu đề hoặc không. Nó là giá trị mặc định.

3. hoạt động.

- client gửi yêu cầu : **Accept-Encoding: gzip, br, deflate**

- server nhận xử lý :

- Nếu hỗ trợ → sẽ nén nội dung bằng gzip.
- Server phản hồi : **Content-Encoding: gzip**

- client giải nén nội dung dựa vào Content-Encoding: gzip

4. Mục đích.

- tiết kiệm băng thông và tăng tốc truyền tải.